

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 5 -2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hồng Thủy.

- Ông Phan Văn Siêng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 402/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2025, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bà S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Bích S trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đình H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H ngày 24/8/2022. Sau khi

kết hôn, vợ chồng sống ở phường H có được 02 con chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bà và ông H không tôn trọng nhau, vợ chồng làm gì thì làm chứ không bàn bạc nhau, không tôn trọng nhau. Trong lúc cãi nhau ông H có đánh bà nên vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 9/2024 đến nay. Nay bà xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích H1, sinh ngày 22/9/2019 và Nguyễn Phước T, sinh ngày 19/7/2016. Các con hiện nay đang được bà chăm sóc, ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không có nghĩa vụ chung.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Đình H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà S. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy vợ chồng bà Trần Thị Bích S, ông Nguyễn Đình H đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay không còn sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, cho bà S được ly hôn ông H.

Về nuôi con chung: Bà S ông H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích H1, sinh ngày 22/9/2019 và Nguyễn Phước T, sinh ngày 19/7/2016. Cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu H1 đang được bà S trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao 02 con cho bà S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà S về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà S phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Bích S có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đình H, giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Đình H đăng ký thường trú tại khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Tại phiên tòa bà S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt lần thứ hai, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà S, ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Bích S và ông Nguyễn Đình H có tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận ngày 11/02/2014, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố A, phường H, thị xã H, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc có được 02 con chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Trong lúc cãi nhau ông H có đánh bà S nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không sống chung với nhau từ tháng 9/2024 đến nay.

Xét thấy, hiện nay bà S ông H không còn sống chung, không còn tình cảm nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà S và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho bà S được ly hôn ông H là phù hợp.

Đối với bị đơn Nguyễn Đình H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải nhưng ông H không đến Tòa án. Các phiên tòa ông H đều vắng mặt, chứng tỏ ông H cũng không có thiện chí níu kéo tình cảm với bà S để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để bảo vệ quyền lợi cho ông H.

[3] Về con chung: Bà S ông H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích H1, sinh ngày 22/9/2019 và Nguyễn Phước T, sinh ngày 19/7/2016. Từ khi bà S ông H không sống chung 02 con đều được bà S chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu T muốn được sống cùng mẹ. Do đó cần giữ nguyên việc nuôi con, giao cháu T, cháu H1 cho bà S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà S về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 69; 71; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Bà Trần Thị Bích S được ly hôn ông Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Ngọc Bích H1, sinh ngày 22/9/2019 và Nguyễn Phước T, sinh ngày 19/7/2016, cho bà Trần Thị Bích S nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của bà S về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà S ông H không có tài sản chung.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm bà Trần Thị Bích S phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007042 ngày 13/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- UBND xã Lâm Sơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Chiến